TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HS-ST
Ngày 20 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nguyệt.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:* Ông Bùi Xuân Dũng – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hồng N - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, Toà án nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 346/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1999 tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi đăng ký thường trú: số C khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Nguyễn Hồng N1, sinh năm 1971 và bà Tăng Thị H, sinh năm 1971; bị cáo sống chung như vợ chồng với Lư Thị Mỹ T (không đăng ký kết hôn) và có 01 người con tên Lư Hoàng Q, sinh ngày 17/6/2025; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 25/01/2025, có mặt tại phiên tòa.

2. Lư Thị Mỹ T, sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Dương (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi đăng ký thường trú: số C khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: không; giới tính: nữ; con ông Lư Thanh C, sinh năm 1976 và bà Võ Ngọc N2, sinh năm 1978; bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Thanh S (không đăng ký kết hôn) và có 02 người con tên Lư Hoàng Q, sinh ngày 17/6/2025 và Lư Hoàng K, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Anh T1 (tên gọi khác: Tuấn C1), sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số B khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh

Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; giới tính: nam; con ông Huỳnh Văn R, sinh năm 1968 và bà Võ Ngọc T2, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Kim Thị N3 và có 01 người con tên Huỳnh Gia H1, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm tạm giam từ ngày 25/01/2025, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Thanh B, sinh năm 1978, nơi cư trú: số C, đường N, khu C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Ông Lê Quốc H2, sinh năm 1960, nơi cư trú: số B khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Ông Huỳnh Văn R, sinh năm 1968, nơi cư trú: số A T, phường C, Thanh phố H, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh S và Lư Thị Mỹ T sống chung với nhau như vợ chồng tại địa chỉ: C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

Từ khoảng tháng 11/2024, Nguyễn Thanh S nảy sinh ý định mua ma túy loại đá của đối tượng "A. Tý M" rồi đem về nhà chia ra các gói nylon nhỏ và cất trong hộp màu đen trên gác để bán kiếm lời. S nói với T việc bán ma túy sẽ phụ tiền sinh hoạt phí thì T đồng ý. Khi có nhu cầu mua ma túy, S liên hệ qua tài khoản Zalo của "A. Tý M" trao đổi về số lượng, giá tiền. Sau đó giao dịch tại khu vực đường L 29 thuộc phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, hình thức thanh toán trả tiền mặt hoặc chuyển khoản từ tài khoản Momo của S đăng ký bằng số điện thoại 0922.114.929 đến số tài khoản Momo của "A. Tý Mụn" đăng ký bằng số điện thoại 0933.488.994. Lư Thị Mỹ T biết việc S bán ma túy và trực tiếp bán ma túy giúp S những khi S đi vắng và nhận tiền mua bán ma túy giúp S. Nguyễn Thanh S đã bán ma túy cho 04 (bốn) người, trong đó có đối tượng tên D, L, T3 (không rõ lai lịch, địa chỉ) và Huỳnh Anh T1, thu lợi bất chính 1.395.000 đồng.

Vào ngày 20/01/2025, S đã bán ma túy cho T3 01 (một) lần với số tiền 200.000 đồng và L 01 (lần) với số tiền 300.000 đồng.

Vào ngày 21/01/2025, S đã bán ma túy cho D 01 (một) lần với số tiền 200.000 đồng.

Nguồn gốc ma túy do S mua của A T4 Mụn vào trước thời điểm bị phát hiện khoảng vài ngày. S đã bán cho D, T3, L, Huỳnh Anh T1, số ma túy còn lại bị phát hiện thu giữ.

Vào ngày 23/01/2025, S bán ma túy đá cho Huỳnh Anh T1 với số tiền 200.000 đồng. S trực tiếp giao ma túy tại phòng trọ và thu tiền mặt.

Lần gần nhất T1 mua ma túy của S là ngày 24/01/2025. Cụ thể:

Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 24/01/2025, Huỳnh Anh T1 sử dụng điện thoại di động N4 nhắn tin qua mạng xã hội Zalo với Nguyễn Thanh S hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại đá để về sử dụng. S đồng ý và nói với T1 đến nhà S tại địa chỉ: C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp vợ S là Lư Thị Mỹ T để lấy ma túy. S điện thoại cho T nói lát nữa có T1 ghé lấy ma túy đá, nhờ T giao giúp, tiền bạc thì T1 đưa bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu, T đồng ý. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô Honda Future màu xanh, biển số 61H8-3138 đi đến địa chỉ trên, gõ cửa sổ bên phải của căn nhà thì được T mở cửa sổ và đưa 01 (một) gói nylon hàn kín chứa ma túy. T1 trả cho T 295.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản thêm 200.000 đồng qua tài khoản ví điện tử MoMo tên Huỳnh Anh T1 đến ví điện tử MoMo tên Lư Thị Mỹ T của T rồi cầm ma túy trên tay phải và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về, khi qua bãi đất trống trên đường N thuộc khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) thì bị Công an phường B tuần tra phát hiện Huỳnh Anh T1 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay phải của T1 đang cầm 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng có khối lượng M1=0,3576 gam (T1 khai nhận là ma túy loại đá). Cơ quan Công an đã lập biên bản, thu giữ ma túy và đưa T1 về trụ sở Công an phường B để làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng có khối lượng M1 = 0,3576 gam.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sufat, số loại Future, màu sơn xanh, biển số 61H8-3138, số khung VPJPCH042PJ008099, số máy VPJL1P53FMH008141.

- 01 (một) điện thoại di động N4 G11 Plus dán decal màu đen, số imei 1: 355095420476294, kèm sim số 0366.566.915.

Quá trình điều tra xác định: S đã trực tiếp bán ma túy cho 04 (bốn) người, thu lợi bất chính số tiền 900.000 đồng. T đã trực tiếp bán ma túy cho Huỳnh Anh T1 01 (một) lần, thu lợi bất chính số tiền 495.000 đồng. Ngoài ra vào khoảng ngày 20/01/2025, T có bán 01 (một) ma túy cho một nam thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng nhưng người này thanh toán trực tiếp cho S.

Công an phường B tiến hành xác định địa điểm nơi T1 mua ma túy, khi đến trước căn nhà địa chỉ C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) thì gặp Nguyễn Thanh S vừa đi về đến nhà nên đưa S về làm việc. Quá trình làm việc, S khai nhận đã bán ma túy cho T1 như nêu trên đồng thời giao nộp 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy loại đá S mua vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24/01/2025 của đối tượng "A. Tý M" với giá 2.400.000 đồng nhằm mục đích để bán cho các đối tượng khác để thu lợi nhuận.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, khối lượng M2 = 4,9786 gam.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 màu vàng hồng, kèm sim số 0385.872.192 và 0922.114.929 của S.

Tiến hành khám xét tại nhà của Nguyễn Thanh S và Lư Thị Mỹ T tại địa chỉ C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan Công an phát hiện và thu giữ tại trên bàn nhựa đặt tại gác xép:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng, khối lượng M = 0,1585 gam của S.

- 01 (một) cân điện tử màu đen bạc không có nhãn hiệu của S.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại của S.

- 02 (hai) đoạn túi nylon không chứa gì của S.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa trong suốt có nắp đậy, trên nắp gắn 01 (một) ống thủy tinh dạng nỏ và 01 (một) ống hút nhựa của S.

- 01 (một) bật lửa của S.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 màu xanh đen, kèm sim số 0909.786.510 của T;

- Số tiền 295.000 đồng là tiền bán ma túy của T.

Phiếu kết quả xét nghiệm ma túy trong cơ thể ngày 24/01/2025 của Công an phường B xác định Nguyễn Thanh S, Huỳnh Anh T1 và Lư Thị Mỹ T dương tính với ma túy loại MET và AMP.

T khai nhận sử dụng ma túy lần gần nhất vào ngày 23/01/2025, T sử dụng một mình tại phòng trọ địa chỉ: C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), nguồn gốc ma túy do T tự lấy trong số ma túy của S mua mang về. S khai nhận sử dụng ma túy lần gần nhất vào ngày 24/01/2025, S sử dụng một mình tại phòng trọ địa chỉ: C, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh), nguồn gốc ma túy do S lấy trong số ma túy của S mua mang về. S và T không sử dụng ma túy cùng nhau, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

T1 khai nhận sử dụng ma túy lần gần nhất vào ngày 23/01/2025, T1 sử dụng ma túy một mình tại nhà của T1 tại địa chỉ B, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Kết luận giám định số 780/KL-KTHS (MT) ngày 31/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Phòng K1 Công an Thành phố H) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: M = 0,1585 gam.

Kết luận giám định số 779/KL-KTHS (MT) ngày 01/02/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Phòng K1 Công an Thành phố H) kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,3576 gam (M1) và 4,9786 gam (M2).

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của Nguyễn Văn S1 là 5,1371 gam.

Bản Cáo trạng số 128/CT-VKS-KV16 ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị

cáo Nguyễn Thanh S và Lư Thị Mỹ T về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Huỳnh Anh T1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và xác định: về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lư Thị Mỹ T quá trình truy cứu trách nhiệm hình sự là phụ nữ có thai nên được thêm tình tiết giảm nhẹ này; về nhân thân: các bị cáo chưa có tiền án tiền sự.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S mức hình phạt từ 09 năm đến 10 năm tù; áp dụng các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lư Thị Mỹ T mức hình phạt từ 08 năm đến 09 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T1 mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động N4 dán decal màu đen thu giữ của Huỳnh Anh T1, 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 màu vàng hồng thu giữ của Nguyễn Thanh S và 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 màu xanh đen thu giữ của Lư Thị Mỹ T; số tiền 295.000 đồng thu giữ của Lư Thị Mỹ T.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư niêm phong ký hiệu 779/PC09 và 01 bì thư niêm phong ký hiệu 780/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Phòng K1 Công an Thành phố H); 01 cân điện tử màu đen bạc không có nhãn hiệu, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 bật lửa, 02 đoạn túi nylon không chứa gì, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa trong suốt có nắp đậy, trên nắp gắn 01 ống thủy tinh dạng nỏ và 01 ống hút nhựa, sim số: 0366.566.915 thu giữ của Huỳnh Anh T1, sim số 0385.872.192 và 0922.114.929 thu giữ của Nguyễn Thanh S, sim số 0909.786.510 thu giữ của Lư Thị Mỹ T.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp lại số tiền 900.000 đồng, bị cáo Lư Thị Mỹ T nộp lại số tiền 200.000 đồng thu lợi do phạm tội mà có để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng các bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải và mong muốn được xử mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lư Thị Mỹ T, Huỳnh Anh T1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo thống nhất với nhau, phù hợp với các tình tiết như nội dung Cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm quá trình thực hiện hành hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Thanh S và Lư Thị Mỹ T sống chung với nhau như vợ chồng tại địa chỉ: C khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố B, Thành phố Hồ Chí Minh), từ khoảng tháng 11/2024 đến ngày 24/01/2025, S mua ma túy về nơi ở cất dấu và bán trái phép chất ma túy cho người nghiện. S đã trao đổi với Lư Thị Mỹ T việc S bán trái phép chất ma túy và T giúp sức S giao ma túy, nhận tiền của các đối tượng mua ma túy rồi đưa tiền lại cho S.

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 24/01/2025, bị cáo Huỳnh Anh T1 mua của Nguyễn Thanh S 0,3576 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Hành vi bị cáo Huỳnh Anh T1 đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài lần bán ma túy ngày 24/01/2025 cho Huỳnh Anh T1, ngày 23/01/2025, Nguyễn Thanh S bán ma túy cho Huỳnh Anh T1 với số tiền 200.000 đồng.

Ngoài việc bán ma túy cho Huỳnh Anh T1, trong thời gian trên Nguyễn Thanh S đã bán ma túy cho đối tượng tên D 01 (một) lần, tên T3 01 (một) lần. Bị cáo Lư Thị Mỹ T giúp bị cáo Nguyễn Thanh S bán ma túy cho một nam thanh niên không rõ lai lịch 01 (một) lần vào ngày 20/01/2025 với số tiền 200.000 đồng và bán cho Huỳnh Anh T1 01 (một) lần vào ngày 24/01/2025 với số tiền 495.000 đồng.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Thanh S và Lư Thị Mỹ T thu giữ ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 5,1371 gam nhằm mục đích bán cho người khác để thu lợi, như vậy số ma túy bị cáo S, bị cáo T dùng vào việc mua bán là số ma túy thu giữ tại nơi ở của các bị cáo và số ma túy các bị cáo đã bán cho Huỳnh Anh T1 là 0,3576 gam, tổng cộng là 5,4947 gam.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thanh S và Lư Thị Mỹ T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, i khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo Nguyễn Thanh S, Huỳnh Anh T1 là phù hợp với

hành vi các bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo Lư Thị Mỹ T là còn nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[3] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ra sự nghiện ngập và mầm mống của các tệ nạn xã hội khác nhưng vì lợi ích của việc mua bán trái phép chất ma túy và muốn có ma túy sử dụng nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả đã thực hiện, có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó bị cáo S là người mua má túy để bán lại cho người khác, bị cáo T là đồng phạm giúp sức nên tính chất nguy hiểm cho xã hội của bị cáo S cao hơn bị cáo T.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lư Thị Mỹ T khi thực hiện hành vi phạm tội là phụ nữa có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm sự theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 779/PC09 và 01 bì thư niêm phong ký hiệu 780/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng K1 Công an tỉnh B (nay là Phòng K1 Công an Thành phố H), đây là chất cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cân điện tử màu đen bạc không có nhãn hiệu, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) bật lửa, 02 (hai) đoạn túi nylon không chứa gì, 01 (một) bộ D1 sử dụng ma túy, gồm: 01 chai nhựa trong suốt có nắp đậy, trên nắp gắn 01 (một) ống thủy tinh dạng nỏ và 01 (một) ống hút nhựa, sim số: 0366.566.915 thu giữ của Huỳnh Anh T1, sim số 0385.872.192 và 0922.114.929 thu giữ của Nguyễn Thanh S, sim số 0909.786.510 thu giữ của Lư Thị Mỹ T, các vật chứng này liện quan đến việc phạm tội và kho6ngco1 giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động N4 dán decal màu đen thu giữ của Huỳnh Anh T1, 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 màu vàng hồng thu giữ của Nguyễn Thanh S và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 màu xanh đen thu giữ của Lư Thị Mỹ T, các bị cáo sử dụng làm phương tiện trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 295.000 đồng thu giữ của bị cáo Lư Thị Mỹ T, đây là tiền thu lợi từ việc bán ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 900.000 đồng bị cáo Nguyễn Thanh S thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý và đã tiêu xài hết nên buộc bị cáo S phải nộp lại tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo Lư Thị Mỹ T nhận chuyển khoản từ bị cáo Huỳnh Anh T1 do bán ma túy cho T1 nên buộc bị cáo T phải nộp lại tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

Đối với một) xe mô tô nhãn hiệu Sufat, số loại Future, màu sơn xanh, biển số 61H8-3138, số khung VPJPCH042PJ008099, số máy VPJL1P53FMH008141 thu giữ của Huỳnh Anh T1, quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của ông Huỳnh Văn R là cha của Huỳnh Anh T1, việc T1 sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy thì ông R không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho ông R là có căn cứ.

[7] Đối với đối tượng "A. Tý M" là người bán ma tuý cho Nguyễn Thanh S, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên sẽ xử lý ở vụ án khác khi có căn cứ

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào tháng 01/2025 nay mới được đưa ra xét xử nên áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để quyết định hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Anh T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lư Thị Mỹ T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Huỳnh Anh T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày ngày 25/01/2025.

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/01/2025.

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251; các điểm n, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Lư Thị Mỹ T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì thư niêm phong ghi số 779/PC09 (M1; M2). Bên trong là ma tuý loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Huỳnh Anh T1 (M1) và Nguyễn Thanh S (M2) (người chứng kiến); Đoàn Nguyễn Thiện Q1 (cán bộ trả mẫu), Phan Anh D (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu tròn đỏ niêm phong của

Phòng KTHS Công an tỉnh B. Kèm theo kết luận giám định số 779/KL-KTHS(MT) ngày 01/02/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh B (phô tô).

01 (một) bì thư niêm phong ghi số 780/PC09. Bên trong là ma tuý loại Methamphetamine (mẫu vật hoàn lại sau giám định) có chữ ký và hình dấu đỏ như trong biên bản mở niêm phong và giấy niêm phong có chữ ký của Lư Thị Mỹ T; Nguyễn Thanh S (người chứng kiến); Đoàn Nguyễn Thiện Q1 (cán bộ trả mẫu), Phan Anh D (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu tròn đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh B. Kèm theo kết luận giám định số 780/KL-KTHS(MT) ngày 31/01/2025 của Phòng KTHS Công an tỉnh B (phô tô).

01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma tuý đá (một chai nhựa trong suốt có nắp đậy, trên nắp gắn 01 ống thuỷ tinh dạng nỏ, 01 ống hút nhựa, 01 (một) cân điện tử màu đen bạc không nhãn hiệu, 01 (một) cây kéo bằng kim loại, 01 (một) bật lửa, 02 (hai) túi nylon không chứa gì.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động N4 G11 Plus dán decal màu đen kèm sim số 0366566915. *(Tại thời điểm giao nhận không niêm phong, không kiểm tra được số điện thoại).*

01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 13 màu vàng hồng kèm sim số 0385872192 và 0922114929. *(Tại thời điểm giao nhận không niêm phong, không kiểm tra được số điện thoại).*

01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 11 màu xanh đen (bị vỡ màn hình) sim số 0909786510. *(Tại thời điểm giao nhận không niêm phong, không kiểm tra được số điện thoại).*

Số tiền 295.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thanh S phải nộp lại số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng; bị cáo Lư Thị Mỹ T phải nộp lại số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2026 và giấy nộp tiền số 080126.0046.00192 vào tài khoản của Thi hành án dân sự Thành phố H).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lư Thị Mỹ T và Huỳnh Anh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Bị cáo (03);
- VKSND Khu vực 16-TP. Hồ Chí Minh (01);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Phân Trại tạm giam Lái Thiêu, thuộc Trại tạm giam Bố Lá, Công an TP. Hồ Chí Minh (03);
- Phòng THADS Khu vực 16-TP. Hồ Chí Minh (01);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an TP. Hồ Chí Minh (cấp Lý lịch tư pháp) (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (02);
- Lưu VT, HSVA, HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Sỹ Trứ